

**BÁO CÁO**  
**Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2019 trên địa bàn tỉnh, như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

**1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP**

Năm 2019, công tác triển khai thực hiện THTK, CLP được các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm, thường xuyên phối hợp với các đoàn thể tổ chức học tập, tuyên truyền, quán triệt các văn bản liên quan đến công tác THTK, CLP; tuyên truyền Chương trình THTK, CLP của Trung ương, của tỉnh, của ngành, lĩnh vực đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, gắn việc THTK, CLP với việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và thực thi công vụ của từng cơ quan, đơn vị.

UBND tỉnh đã kịp thời triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể về THTK, CLP năm 2019. Chỉ đạo thực hiện việc cập nhật, công khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác THTK, CLP trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan, đơn vị.

Qua công tác tuyên truyền đã từng bước nâng cao nhận thức và ý thức về THTK, CLP của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên phạm vi toàn tỉnh.

**2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hành động về THTK, CLP**

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác THTK, CLP trên phạm vi toàn tỉnh. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 về Chương trình hành động của tỉnh Quảng Nam về THTK, CLP năm 2019 với mục tiêu nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác THTK, CLP trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế- xã hội; sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Chương trình được xây dựng trên cơ sở gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính và xác định rõ các nội dung phải THTK, CLP theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, từ đó đề ra các nhiệm vụ và giải

pháp thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể. Chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện công tác THTK, CLP phải gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác phòng, chống tham nhũng đề ra những biện pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả của công tác THTK, CLP.

Căn cứ Chương trình THTK, CLP năm 2019 của UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện đã ban hành Chương trình hành động THTK, CLP của đơn vị, địa phương; đồng thời tổ chức quán triệt, triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của từng cơ quan, đơn vị những văn bản về THTK, CLP vừa được ban hành.

### **3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP**

Ngay từ đầu năm 2019, các cơ quan thanh tra, kiểm tra đã triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo kế hoạch đề ra và thực hiện các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền. Công tác thanh tra, kiểm tra THTK, CLP được thực hiện lồng ghép vào các cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính và thanh tra chuyên ngành, nội dung chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách, tài nguyên môi trường,... Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã góp phần tác động tích cực đến nhận thức, hành động của đơn vị và người đứng đầu các đơn vị về công tác điều hành quản lý tài chính, ngân sách, quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công tác THTK, CLP. Năm 2019, các cơ quan trong hệ thống thanh tra toàn tỉnh đã triển khai thực hiện 161 cuộc thanh tra hành chính và 506 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành trên các lĩnh vực quản lý nhà nước về tài chính, sử dụng ngân sách, thuế, đất đai, tài nguyên - môi trường, thực hiện các dự án phát triển kinh tế- xã hội,...; kết thúc 639 cuộc và ban hành kết luận 628 cuộc. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm: 165.170 triệu đồng và 2.891.790 m<sup>2</sup> đất; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 104.805 triệu đồng, thu hồi 2.652.095 m<sup>2</sup> đất; xử phạt vi phạm hành chính 7.725 triệu đồng và kiến nghị chấn chỉnh, giảm trừ quyết toán, xử lý khác 52.640 triệu đồng, 239.695 m<sup>2</sup> đất.

Ngoài ra, các cơ quan thanh tra đã triển khai thanh tra trách nhiệm thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng đối với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị. Qua thanh tra đã yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tích cực chủ động thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chấn chỉnh đối với cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt trách nhiệm hoặc chưa quan tâm đúng mức đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng... nhằm góp phần thực hiện tốt công tác THTK, CLP.

## **II. KẾT QUẢ THTK, CLP NĂM 2019**

### **1. Kết quả THTK, CLP trong các lĩnh vực cụ thể**

a) Ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ và công khai dự toán, quyết toán  
*a1. Về ban hành các định mức, tiêu chuẩn, chế độ:*

Năm 2019, ngoài việc tiếp tục thực hiện các chính sách, định mức, tiêu chuẩn của Trung ương và địa phương đã ban hành còn hiệu lực, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về THTK, CLP, thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, tiêu

chuẩn, định mức trong từng lĩnh vực, cập nhật kịp thời để tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp, làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài nguyên được chặt chẽ, đảm bảo quy định của Luật THTK, CLP. Trong năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết liên quan đến định mức, tiêu chuẩn, chế độ thực hiện trên địa bàn tỉnh. Các văn bản ban hành đảm bảo theo quy định của pháp luật và khả năng cân đối của ngân sách, cụ thể như:

- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2019.

- Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 quy định về số lượng, chức danh và mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Nghị quyết số 44/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về bãi bỏ tiết 3, điểm 2, khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 30/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh và quy định mức hỗ trợ 1 lần đối với những người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

- Nghị quyết số 46/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 quy định mức chi hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2019-2020.

- Nghị quyết số 52/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Nghị quyết số 53/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Nghị quyết số 54/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 quy định nội dung, mức chi và định mức phân bổ kinh phí trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Nghị quyết số 55/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 bổ sung điểm d khoản 6 Điều 11 Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh quy định về nội dung, định mức chi và điều kiện đảm bảo cho hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Quảng Nam.

- Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2019-2025

- Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam.

- Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 quy định mức chi tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng do tỉnh Quảng Nam tổ chức.

- Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với lưu học sinh tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chế độ chi tổ chức đàm phán và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 03/10/2019 quy định mức chi phục vụ các kỳ thi trong ngành giáo dục và đào tạo, chính sách hỗ trợ tổ chức ôn tập đối với học sinh dân tộc thiểu số tham dự kỳ thi THPT quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 03/10/2019 quy định mức chi đối với người có công cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định triển khai thực hiện theo quy định.

*a2. Công khai dự toán, quyết toán NSNN:*

Trong năm các đơn vị dự toán cấp tỉnh, các cấp ngân sách và các tổ chức, đơn vị được sử dụng NSNN đã thực hiện công khai theo đúng quy định.

- *Đối với ngân sách cấp tỉnh:* Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3975/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017 và Quyết định số 3986/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 báo cáo các Bộ, ngành Trung ương đảm bảo đúng quy trình, thời gian quy định. Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo Sở Tài chính tham mưu thực hiện công khai dự toán năm 2019 định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

- *Đối với ngân sách cấp huyện, thành, thị:* 18/18 huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện công khai Quyết toán ngân sách hằng năm và Dự toán ngân sách năm 2019 của ngân sách cấp huyện theo quy định; đồng thời thực hiện việc công khai dự toán theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng đảm bảo quy định.

- *Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách:* đã thực hiện công khai quyết toán hằng năm và công khai dự toán ngân sách năm 2019 thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm theo quy định.

**b) Trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước:**

Năm 2019, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh phân bổ và giao dự toán NSNN đảm bảo đúng quy định của Luật NSNN. Dự toán được xây dựng và giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh cùng với yêu cầu chi tiêu công đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, sát với khả năng ngân sách và nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của từng cơ quan, đơn vị. Đảm bảo nguyên tắc, tiêu chuẩn, định mức theo quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Nguồn dự phòng ngân sách đã được quản lý một cách chặt chẽ, chi đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai tích cực, điều hành ngân sách bám sát dự toán được giao, bổ sung kịp thời cho ngân sách cấp dưới, đảm bảo đầy đủ nguồn đáp ứng các nhiệm vụ chi, chi tiêu đúng mục đích, đúng quy định của Nhà nước. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của các cơ quan, Ban, ngành, UBND các cấp phải gắn với các biện pháp THTK, CLP đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt phân bổ dự toán; quản lý, sử dụng kiểm soát chi và quyết toán NSNN chặt chẽ. Thực hiện tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ. Năm 2019, tổng số kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên (ngoài lương và các khoản có tính chất lương, các khoản chi cho con người) để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương đối với các đơn vị dự toán thuộc ngân sách tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố là: 488.820 triệu đồng (*khối tỉnh 323.461 triệu đồng; khối huyện 165.359 triệu đồng*).

Trong công tác quản lý, điều hành ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các cấp ngân sách tăng cường công tác thẩm định, quản lý chặt chẽ từ khâu phân bổ dự toán, đấu thầu mua sắm, kiên quyết cắt giảm những khoản chi chưa đúng chế độ, vượt định mức quy định. Theo số liệu báo cáo của các đơn vị, địa phương, trong năm 2019, thông qua công tác quản lý, điều hành, thẩm định phân bổ dự toán của các cấp ngân sách và công tác đấu thầu mua sắm tài sản của các đơn vị dự toán khối tỉnh đã tiết kiệm được 71.943 triệu đồng (*ngân sách cấp tỉnh: 3.635 triệu đồng, ngân sách cấp huyện: 67.648 triệu đồng; đơn vị sử dụng ngân sách: 660 triệu đồng*).

Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính cho các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được triển khai thực hiện. Đối với các cơ quan hành chính, tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với các đơn vị sự nghiệp, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn trình tự thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ. Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, khai thác tốt các nguồn thu hợp pháp, quản lý chặt chẽ các khoản chi, tự cân đối chi tiêu, mua sắm, sửa chữa trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tạo nguồn tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, thông qua việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập năm 2019, toàn tỉnh tiết kiệm được 20.985 triệu đồng.

c) Trong quản lý đầu tư xây dựng các dự án sử dụng NSNN:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ đầu tư tiếp tục thực hiện nghiêm túc Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn của Trung ương về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Thực hiện đúng quy định trong công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng, phù hợp với quy hoạch, đúng trình tự lập, thẩm tra, thẩm định phê duyệt các dự án, phê duyệt kế hoạch đầu tư, đấu thầu đảm bảo quy định.

Thực hiện đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo quy định tại Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh về ban hành một số giải pháp chủ yếu, chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2019. Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quyết liệt để đẩy mạnh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch năm 2019, như: Công văn số 1274/UBND-KTTH ngày 13/3/2019, Công văn số 1602/UBND-KTTH ngày 27/3/2019, Công văn số 2264/UBND-KTTH ngày 02/5/2019, Công văn số 3461/UBND-KTTH ngày 18/6/2019, Công văn số 6354/UBND-KTTH ngày 23/10/2019, Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 27/11/2019,...

Chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên thực hiện kiểm tra, rà soát đối với các danh mục dự án đầu tư, kịp thời phát hiện và xử lý đối với các dự án đầu tư không hiệu quả, chưa cân đối đủ nguồn vốn, không đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định về quản lý đầu tư xây dựng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng, đảm bảo chất lượng công trình. Kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, xử phạt vi phạm nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư công.

Tăng cường quản lý đầu tư theo hướng đẩy mạnh phân cấp trong công tác phê duyệt dự án cho cấp huyện; nâng cao trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Chủ đầu tư. Kết quả công tác quản lý tài chính đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2019 tiết kiệm được cho ngân sách: 76.625 triệu đồng, trong đó: tiết kiệm qua công tác thẩm định dự toán: 24.418 triệu đồng; tiết kiệm qua công tác đấu thầu: 26.145 triệu đồng, tiết kiệm qua công tác thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: 26.062 triệu đồng.

d) Trong mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản, xe ô tô; trụ sở làm việc của cơ quan tổ chức sử dụng kinh phí NSNN

Về quản lý, sử dụng xe ô tô, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi và quản lý chặt chẽ, bố trí sử dụng xe ô tô đúng mục đích, đúng đối tượng. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc rà soát, sắp xếp, điều chuyển, bố trí xe ô tô hiện có của các cơ quan, đơn vị đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ; Công văn số 3307/BTC-QLCS ngày 22/3/2019 của Bộ Tài chính và Công văn số 2356/UBND-KTTH ngày 03/5/2019 của UBND tỉnh.

Về sắp xếp, xử lý tài sản công đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh, năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát nhu cầu về thừa, thiếu trụ sở làm việc, xe ô tô của các cơ quan, đơn vị để thực hiện việc sắp xếp, điều chỉnh cho phù hợp theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, nhằm phát huy được hiệu quả sử dụng tài sản nhà nước. Năm 2019, các cơ quan chuyên môn đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện thanh lý 07 xe ô tô; điều chuyển 17 trụ sở làm việc và 4 tài sản khác; thanh lý 10 trụ sở làm việc và 01 tài sản khác. Việc thanh lý, điều chuyển tài sản (bao gồm xe ô tô và trụ sở làm việc) giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện đúng quy định, chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu và mang lại hiệu quả sử dụng cao hơn, góp phần phòng, chống lãng phí trong việc mua sắm, quản lý tài sản công.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì tham mưu trình ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh để thực hiện các biện pháp quản lý trong mua sắm, sửa dụng tài sản công, nhằm đảm bảo THPT, CLP ngân sách Nhà nước trong mua sắm, sửa chữa tài sản công, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại; tăng cường công tác kiểm tra về mua sắm, sửa chữa tài sản. Việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được gắn kết chặt chẽ hơn với công tác lập, chấp hành ngân sách, đồng thời vẫn mang tính độc lập riêng, đảm bảo phù hợp với quá trình đầu tư, mua sắm, sử dụng và xử lý tài sản. Kết quả thực hiện tiết kiệm thông qua công tác thẩm định phê duyệt kế hoạch đấu thầu trong mua sắm tài sản năm 2019 là: 2.849 triệu đồng.

đ) Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Trên lĩnh vực quản lý, sử dụng khai thác các nguồn tài nguyên khoáng sản, năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trong năm có 6 địa phương tổ chức đấu giá thành công 11 khu vực; UBND tỉnh cấp 34 giấy phép hoạt động khoáng sản, ban hành 15 Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với tổng giá trị hơn 13 tỷ đồng.

Trên lĩnh vực quản lý, khai thác các nguồn tài nguyên đất đai, Sở TN&MT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất 210 dự án, công trình trên địa bàn tỉnh, đảm bảo theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trên lĩnh vực quản lý, khai thác các nguồn tài nguyên nước, UBND tỉnh đã cấp 41 giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho 13 đơn vị

Trên lĩnh vực bảo vệ môi trường, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, trong năm 2019, các cơ quan chuyên môn đã tổ chức nhiều đợt tuần tra, kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường nhằm phát hiện những trường hợp vi phạm để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quản lý, bảo vệ rừng, ngành chức năng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các đề án, chương trình, văn bản chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, như: Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 03/01/2019 về kiểm tra, truy quét, xử lý vi phạm Luật Lâm nghiệp; Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 về quy định mức chi hỗ trợ công tác quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh,... Trong năm 2019, các ngành chức năng đã tổ chức trên 490 đợt tuần tra, truy quét, kiểm soát lâm sản, lập biên bản 464 vụ vi phạm, trong đó đã xử lý 344 vụ; khởi tố 28 vụ án hình sự và thu nộp cho NSNN hơn 4 tỷ đồng.

e) Tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- UBND tỉnh tiếp tục thực hiện giao biên chế theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Các cơ quan, đơn vị đã từng bước tiến hành kiện toàn lại bộ máy, tổ chức, bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ công chức phù hợp với khả năng, năng lực, nhiệm vụ được giao, cụ thể:

+ Thực hiện sắp xếp, giảm đầu mối bên trong (sáp nhập Văn phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Kế hoạch- Tài chính thành một đầu mối) đối với các Sở Thông tin và Truyền Thông, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải,... giải thể Văn phòng đại diện tỉnh Quảng Nam tại Hà Nội, giải thể Trung tâm Hội nghị thuộc Văn phòng UBND tỉnh; ban hành Đề án tổ chức lại Chi cục Kiểm lâm và các Ban Quản lý rừng tại Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 01/8/2019, theo đó, thực hiện chuyển giao các Ban Quản lý rừng phòng hộ và ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh từ Chi cục Kiểm lâm về UBND các huyện quản lý; Đề án sắp lại tổ chức bộ máy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 25/7/2019; sáp nhập 02 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Hợp nhất 02 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Công Thương; sáp nhập 02 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Tổ chức lại Trung tâm Hành chính công và XTĐT tỉnh. Giải thể Phòng Y tế cấp huyện và chuyển giao chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về y tế sang Văn phòng HĐND&UBND cấp huyện đối với các huyện Nông Sơn, Núi Thành, Hiệp Đức. Hợp nhất Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện. Hoàn thành việc chuyển giao Đội chiếu bóng từ Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng Quảng Nam cho UBND cấp huyện quản lý.

+ Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 1003 thôn, tổ dân phố, sau khi sắp xếp, trên địa bàn toàn tỉnh còn lại 1.240 thôn, tổ dân phố, giảm 479 thôn, tổ dân phố so với trước khi sắp xếp, tiết kiệm cho ngân sách 81.088 triệu đồng. Thực hiện sắp xếp lại các xã, đến nay đã hoàn thành thủ tục trình Trung ương giảm 3 xã (còn 241 xã) và đang chờ Trung ương quyết định phê duyệt.

+ Trình giải quyết cho 579 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc theo quy định (nghỉ hưu trước tuổi 554 trường hợp; nghỉ thôi việc 25 trường hợp).

- Thực hiện việc tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ công chức đảm bảo đúng quy trình, tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc và trong phạm vi biên chế được giao.

- Năm 2019, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo sắp xếp, thực hiện cổ phần hóa đối với 04 đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch, gồm: Đoạn Quản lý đường thủy nội địa; Trung tâm Giống Nông lâm nghiệp; Trung tâm Giống Thủy sản và Trung tâm Tư vấn xây dựng thị xã Điện Bàn, trong đó, 01 đơn vị (Đoạn quản lý đường thủy nội địa) đã trình phương án chờ Chính phủ phê duyệt, 03 đơn vị còn lại khả năng sẽ hoàn thành công tác cổ phần hóa trong năm 2019.

- Tiếp tục triển khai việc thực hiện Quy chế văn hóa công sở, Quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị. Quán triệt cán bộ công chức, viên chức và người lao động sử dụng thời gian làm việc có chất lượng và hiệu quả, thực hiện tốt việc cải cách thủ tục hành chính. Việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị, đảm bảo mục đích, đúng thành phần, tiết kiệm thời gian, góp phần nâng cao ý thức chấp hành tốt kỷ luật lao động, không gây lãng phí thời gian làm việc.

g) Quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và các Quỹ tài chính ngoài ngân sách



Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 03 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước (Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Quảng Nam, Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi tỉnh Quảng Nam, Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai) và 7 Công ty Cổ phần có vốn nhà nước (Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Nam, Công ty Cổ phần Lương thực và Dịch vụ Quảng Nam, Công ty Cổ phần Dịch vụ công ích đô thị Tam Kỳ, Công ty Cổ phần Đăng Kiểm Quảng Nam, Công ty Cổ phần Bến xe Quảng Nam, Công ty Cổ phần Kỹ thuật xây dựng Quảng Nam, Công ty Cổ phần Quy hoạch đô thị và nông thôn Quảng Nam)

Đối với các Quỹ tài chính ngoài ngân sách, năm 2019 đã hoàn thành việc sắp xếp lại một số Quỹ, gồm: Sáp nhập Quỹ Bảo trợ trẻ em và Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; Quỹ học bổng Chanchu, Quỹ học bổng Đất Quảng và Quỹ Khuyến học. Ban hành Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 về việc sắp xếp, kiện toàn các Quỹ: Đầu tư phát triển Quảng Nam, Phát triển đất tỉnh Quảng Nam, Hỗ trợ ngư dân tỉnh Quảng Nam, Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Quảng Nam.

Nhìn chung, các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, các công ty cổ phần có phần vốn nhà nước, các Quỹ tài chính ngoài ngân sách đều đã xây dựng, ban hành quy chế, định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định, tổ chức quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được nhà nước giao; công khai tài chính trong đơn vị; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát nội bộ để xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm gây lãng phí vốn, tài sản, lao động. Trong năm 2019, vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, các Quỹ cơ bản được quản lý tốt, bảo toàn và phát triển.

h) Trong sản xuất, tiêu dùng của cá nhân và nhân dân

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong quần chúng nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức THTK, CLP trong sản xuất và tiêu dùng. Đẩy mạnh việc tổ chức cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tiếp tục tuyên truyền cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" để nâng cao kiến thức trong tiêu dùng, lựa chọn các thiết bị tiết kiệm điện năng, hạn chế tình trạng mua và sử dụng hàng hóa không rõ nguồn gốc, hàng kém chất lượng. Các Lễ hội được tổ chức lành mạnh, an toàn, đảm bảo tiết kiệm, góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa và các giá trị truyền thống.

## **2. Nhận xét, đánh giá**

a) Kết quả đạt được

Nhìn chung năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nâng cao trách nhiệm, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác THTK, CLP gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã ban hành chương trình THTK, CLP năm 2019 để triển khai thực hiện. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động báo cáo HĐND tỉnh để ban hành nhiều văn bản quy định về tiêu chuẩn, chế độ, định mức để triển khai thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh. Phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị địa phương đảm bảo theo cơ chế phân

cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ ngân sách giai đoạn 2017-2020, trong đó chú trọng tiết kiệm ngay từ khâu phân bổ dự toán.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quan tâm triển khai thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính; đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, công khai các định mức, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu, sử dụng ngân sách, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức giám sát, xây dựng phương án chi trả thu nhập, thực hiện tốt công tác công khai tài chính, góp phần cải tiến lề lối làm việc và cải cách hành chính, qua đó, đã góp phần từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực.

Trong công tác quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách năm 2019 và thanh tra, kiểm tra, toàn tỉnh đã tiết kiệm được 907.480 triệu đồng và 2.652.095 m<sup>2</sup> đất; trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo chủ trương của Chính phủ để thực hiện cải cách tiền lương: 488.820 triệu đồng; tiết kiệm thông qua công tác thẩm định, phân bổ, quản lý dự toán chi thường xuyên: 71.943 triệu đồng; tiết kiệm thông qua việc thực hiện chế độ tự chủ tài chính: 20.985 triệu đồng; tiết kiệm thông qua công tác quản lý tài chính đầu tư xây dựng cơ bản (kể cả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành): 76.625 triệu đồng; tiết kiệm thông qua công tác thẩm định kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản: 2.849 triệu đồng; tiết kiệm thông qua việc tổ chức, sắp xếp lại thôn, khối phố: 81.088 triệu đồng; tiết kiệm thông qua kết quả thanh tra, kiểm tra: 165.170 triệu đồng.

b) Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai THPT, CLP trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Việc xây dựng chương trình THPT, CLP của các cơ quan, đơn vị, địa phương nội dung vẫn còn chung chung, chưa xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá tiết kiệm để đánh giá, lượng hóa được kết quả thực hiện và đề ra biện pháp THPT, CLP; chưa đề cao vai trò và trách nhiệm người đứng đầu cơ quan và cán bộ công chức, viên chức trong việc THPT, CLP.

- Công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước tuy có nhiều cố gắng, nhưng vẫn còn hạn chế nhất định; thu ngân sách không ổn định; chi ngân sách nhà nước vẫn còn những tồn tại trong việc chấp hành kỷ luật tài chính, tiêu chuẩn, chế độ, định mức dẫn đến hiệu quả sử dụng chưa cao. Việc bố trí dự toán chi ở một vài cơ quan, đơn vị vẫn còn tình trạng chồng chéo, trùng lặp, dẫn đến lãng phí.

- Việc phân bổ, giải ngân các nguồn vốn chưa kịp thời, dẫn đến chuyển nguồn sang năm sau còn lớn làm hạn chế hiệu quả sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Việc phát hiện các vụ việc lãng phí trong quá trình tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị vẫn còn hạn chế; hầu hết các vụ lãng phí, sử dụng ngân sách chưa đúng quy định,... được phát hiện là do quá trình kiểm toán nhà nước, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có chức năng.

- Việc chấp hành Luật Đầu tư công tuy đã được quan tâm triển khai thực hiện nhưng những hạn chế trong quá trình quản lý tài chính đầu tư vẫn còn xảy ra. Qua công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, thanh tra các dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại các đơn vị, địa phương, hầu hết đều có sai phạm trong công tác

phê duyệt dự án, thẩm định, lập dự toán sai định mức, tiêu chuẩn; công tác nghiệm thu thiếu chặt chẽ; thi công ở một số hạng mục không đúng với thiết kế được duyệt, áp dụng định mức thanh toán chưa phù hợp theo quy định, thanh quyết toán vượt khối lượng xây dựng so với khối lượng thực tế thi công...

- Việc giải ngân vốn đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, có phần do nguyên nhân chủ quan của các cấp, các ngành trong chỉ đạo, điều hành ở các khâu, đặc biệt là công tác giải phóng mặt bằng.

- Việc quản lý, sử dụng tài sản công ở một số cơ quan, đơn vị còn nhiều lỏng lẻo, chưa tuân thủ đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Trong mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn, vẫn còn có trường hợp xây dựng phương án mua sắm chưa sát với yêu cầu thực tế, đề xuất giá mua sắm còn tương đối cao so với mặt bằng giá trên thị trường, dẫn đến nguy cơ gây thất thoát ngân sách.

- Việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp nhà nước nói riêng vẫn còn có hạn chế. Công tác cổ phần hóa đối các đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm so với tiến độ đề ra.

- Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên còn nhiều tồn tại, tình trạng vi phạm pháp luật trong khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng vẫn còn xảy ra ở một số địa phương. Ý thức chấp hành về thời gian lao động của cán bộ, công chức, viên chức nhìn chung được nâng lên nhưng hiệu quả sử dụng thời gian lao động vẫn còn thấp.

- Công tác báo cáo của một số đơn vị, địa phương chưa đảm bảo yêu cầu về nội dung, số liệu và thời hạn theo quy định, nên ảnh hưởng đến công tác tổng hợp báo cáo kết quả về thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên địa bàn toàn tỉnh.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ THTK, CLP TRONG NĂM 2020**

#### **1. Phương hướng, nhiệm vụ**

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến đẩy mạnh việc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về các giải pháp cụ thể liên quan đến công tác THTK, CLP.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, thường xuyên kiểm tra cải cách hành chính và thanh tra công vụ.

- Tổng kết, đánh giá việc thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ chi thường xuyên thời kỳ ổn định 2017-2020 để làm cơ sở cho việc xây dựng phương án phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ chi thường xuyên thời kỳ ổn định ngân sách mới hợp lý, hiệu quả, phát huy các nguồn lực, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

- Xây dựng cơ chế điều hành và quản lý dự toán ngân sách hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật NSNN. Thực hiện công khai, minh bạch trong phân bổ, sử dụng, quyết toán ngân sách nhà nước.

- Tăng cường quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành mới các định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực đầu tư xây dựng, chi tiêu ngân sách, tài sản công, tài nguyên thiên nhiên theo quy định mới để đáp ứng yêu cầu THPT, CLP, cải cách hành chính được kịp thời.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế giao quyền tự chủ cho cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Quản lý và sử dụng tài sản công và các văn bản có liên quan trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại, phương tiện, thiết bị làm việc.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần chủ động sắp xếp, điều chỉnh các nhiệm vụ chi phù hợp với khả năng thu ngân sách; tăng cường quản lý chi ngân sách nhà nước, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, đất đai theo hướng chặt chẽ, hiệu quả để khai thác tối đa tiềm năng, đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình đã được phê duyệt. Tiếp tục kiện toàn việc sắp xếp các Quỹ tài chính ngoài ngân sách theo chủ trương đã phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước đến năm 2020. Đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-UBND của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại các cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã theo hướng dẫn của Trung ương; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Sở, Ban, ngành; rà soát lại công tác bổ nhiệm cán bộ theo quy định; tổ chức tuyển dụng công chức thông qua thi tuyển theo quy định.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào ‘toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa’ và cuộc vận động ‘Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam’. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về THPT, CLP. Các cơ quan, đơn vị phải xác định nhiệm vụ THPT, CLP là một trong những công tác trọng tâm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp để tập trung chỉ đạo thực hiện.

- Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch nhằm phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc lãng phí.

## **2. Một số giải pháp thực hiện**

- Căn cứ chỉ đạo của Tỉnh ủy, Chương trình THPT, CLP của tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện theo lĩnh vực và phạm vi quản lý, có trách nhiệm xây dựng Chương trình THPT, CLP của đơn vị, cấp mình theo hướng quy định cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm. Chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã ban hành, phân công rõ ràng trách nhiệm của từng đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện có hiệu

quả. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm; quy định kết quả THPTK, CLP là một trong những chỉ tiêu để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong THPTK, CLP. Chú trọng tăng cường vai trò của các cơ quan thông tin truyền thông đại chúng trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, phát động mạnh mẽ đến toàn thể cộng đồng về THPTK, CLP.

- Xây dựng và thực hiện dự toán năm 2020 theo quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ đã ban hành tại Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; đồng thời, thực hiện tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, thu thập các thông tin, tài liệu để tham mưu xây dựng quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ ngân sách địa phương trong thời kỳ ổn định mới, đảm bảo hướng dẫn của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản cho các đơn vị, địa phương phù hợp với năng lực quản lý. Quy định cụ thể về vai trò, trách nhiệm của Chủ đầu tư trong quản lý các khâu của quá trình đầu tư xây dựng cơ bản đối với từng công trình, dự án nhằm hạn chế thất thoát ngân sách nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các cơ quan liên quan để thực hiện có hiệu quả công tác cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình đã được Chính phủ phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Kết hợp việc thực hiện cơ chế tự chủ với việc lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách hằng năm cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập một cách hợp lý, tiết kiệm. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, điều hành và sử dụng NSNN. Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra nội bộ trong từng cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện những trường hợp lãng phí, sử dụng tiền và tài sản nhà nước sai quy định và chấn chỉnh, xử lý kịp thời.

- Tăng cường quản lý nhà nước trong mua sắm phương tiện đi lại và trang thiết bị làm việc theo hướng đúng tiêu chuẩn, chế độ và phục vụ thiết thực cho yêu cầu công tác. Tiếp tục thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại nhu cầu sử dụng tài sản nhà nước theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo việc khai thác, sử dụng đúng quy hoạch, tránh thất thoát, lãng phí. Thực hiện tốt công tác phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh với các địa phương để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhằm quản lý chặt chẽ và khai thác tối đa tiềm năng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Các Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước và các doanh nghiệp cổ phần có vốn Nhà nước chú trọng nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp để bảo toàn được nguồn vốn NSNN và có lãi. Tiếp tục đẩy mạnh quá

trình sắp xếp, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình đã được Chính phủ phê duyệt. Đối với những đơn vị đã được phê duyệt phương án cổ phần hóa, phải khẩn trương thực hiện các bước tiếp theo để đảm bảo hoàn thành công tác cổ phần hóa theo kế hoạch đã đề ra, ổn định tổ chức sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp. Tăng cường công tác quản lý các Quỹ tài chính ngoài ngân sách để phát huy hiệu quả nguồn lực của từng Quỹ theo quy định.

- Thực hiện nghiêm việc tuyển dụng, sử dụng lao động theo yêu cầu công việc, vị trí việc làm. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ. Thực hiện việc rà soát lại công tác cán bộ, quản lý chặt chẽ thời gian lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng, bảo đảm năng suất, hiệu quả công việc và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị. Triển khai thực hiện việc tinh giản biên chế theo lộ trình đã quy định. Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại tổ chức, bộ máy theo kế hoạch đã đề ra

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định để tạo điều kiện cho người dân giám sát, phát hiện và phản ánh cho cơ quan có thẩm quyền về hành vi lãng phí.

Kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX./.

**Nơi nhận:**

- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP, các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Đình Tùng**

**Ph í c**  
**CHI TI T S LI U THTK, CLP V CHI TH NG XUYÊN VÀ**

\* M<sup>3</sup> o " v j g q " D<sup>a</sup> q " e<sup>a</sup> q " u " " 3 ; 8 I D E / W D P F " p i « { " " " " 2 5 " " v

**ĐVT: Triệu đồng**

STT	C p n g â n s á v / N i	T i t k k h o n c a c q u a n H v S N h i n c c h	T r o n g ó t i t k i m :									T i t q u a c o n g t á c q t à i c h í n h T X D C	T r o n g ó		
			VPP	C p h í t h o n g t i n, l i ê	i	X h d u	N	C o n g t á c p h í	H n g h	T i k h á c h, l k n i	Khác		TK qua c o n g t á c t h h á n	TK qua c o n g t á c t h	TK qua c o n g t á c t h m q u y t o á n D A H T
1	2	3 = 4 + ...	+ 4 2	5	6	7	8	9	10	11	12	13=14+15+ 16	14	15	16
I	K h i t n h	10,904	513	410	939	605	141	837	206	617	6,636	17,251	0	0	17,251
1	T i t k i m t q u y t t o á n I	0										17,251			17,251
2	T K t i c á c	n 10,904	d 513	t o 410	939	605	141	837	206	617	6,636	0	0	0	0
2.1	« k " R V V J	435	55	22	227	26	4	98		3		0			
2.2	U " M J ( V	242	50	30	10	6	26	10	10	50	50	0			
2.3	U " P i q k " x	312	20	7	5	3	0	40		7	230	0			
2.4	U " V " r j <sup>a</sup> r	268	3	7	26	26	4	52	4	74	72	0			
2.5	BQL Khu KTM Chu Lai	308	57		128	106	18					0			
2.6	V t w p i " v r o " J E E ( Z V 107										107	0			
2.7	U " M J ( E P	597									597	0			
2.8	V t p i " E j ¶ p " v t	360	10	15	30	60	35	40	50	100	20	0			
2.9	U " I F ( V	354	63	100	48	3	12	58	1	5	64	0			
2.10	U " I V X V	972									972	0			
2.11	U " V P O V	195	52	27	23	28				45	20	0			
2.12	U " P P ( R V P V	1,650									1,650	0			
2.13	V t p i " E M V M V	1,085	40	45	251	59	13	145		89	443	0			
2.14	X R " J P F	977	4	11	10	70		95	65	34	689	0			
2.15	U " E ½ p i " v j	p i 300									300	0			

STT	C p n g â n s á v / N i	T i t k k h o n c a c q u a n H v S N h i n c c h	T r o n g ó t i t k i m :									T i t q u a c o n g t á c q t à i c h í n h T X D C	T r o n g ó		
			VPP	C p h í t h o n g t i n, l i ê	i	X n d u	N	C o n g t á c p h í	H n g h	T i k h á c h, l k n i	Khác		TK qua c o n g t á c t h r n h án	TK qua c o n g t á c t h	TK qua c o n g t á c t h m q u y t o á n D A H T
1	2	3 = 4 + ...	+ 4 2	5	6	7	8	9	10	11	12	13=14+15+ 16	14	15	16
2.16	J k " N J R P	229	20	5	3	20	1	20			160	0			
2.17	U " N V D ( Z J	314	33	35	69	52	6	65	11	43		0			
2.18	U " X J V V F N	1,029	92	95	93	125	22	196	65	152	190	0			
2.19	U " Z - { " f p i	231	12	11	16	22		18		15	137	0			
2.20	X R " W D P F " v p	937	2								935	0			
<b>II</b>	<b>K h i h u y n</b>	<b>10,082</b>	<b>1,395</b>	<b>499</b>	<b>733</b>	<b>187</b>	<b>106</b>	<b>2,248</b>	<b>703</b>	<b>1,251</b>	<b>2,958</b>	<b>59,373</b>	<b>24,418</b>	<b>26,145</b>	<b>8,811</b>
1	Nam giang	412	96	25	61	15		89	32	34	60	597			597
2	R j e " U p	3,251	438	144	158	128	72	646	296	331	1,038	424		226	198
3	V c o " M	0										16,800	448	16,102	250
4	k " N e	0										11,988	11,521		467
5	Duy Xuyên	0										6,013	4,400	263	1,350
6	Nam Trà My	0										3,759	1,009	2,368	382
7	V j p i " D · p j	0										4,474		3,089	1,385
8	Núi Thành	2,473	171	139	282		13	789	26	326	728	887			887
9	J k r " e	0										2,887	550	619	1,718
10	Tây Giang	0										3,721	3,657		64
11	D e " V t « " O {	494									494	1,825		1,693	132
12	½ p i " I k c p i	1,848	503	97	178	29	3	481	21	386	149	4,413	2,791	1,205	417
13	k p " D « p	0										1,586	42	580	964.094
14	P ½ p i " U p	1,604	188	94	54	15	18	243	328	174	490	0			
	<b>T n g c n g</b>	<b>20,985</b>	<b>1,908</b>	<b>910</b>	<b>1,672</b>	<b>793</b>	<b>247</b>	<b>3,085</b>	<b>909</b>	<b>1,868</b>	<b>9,594</b>	<b>76,625</b>	<b>24,418</b>	<b>26,145</b>	<b>26,062</b>

I j k " e j À < " U " n k w " e j k " v k v " p ' w " v t ' p " e " v p i " j r " v j g q " d ^ a q " e ^ a q " e c " e ^ a e " U . " c  
p o " 4 2 3 ; " e j q " U " V « k " e j ¶ p j 0